

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H; nơi cư trú: Đường K, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung D; nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 5 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trung D ngày 12 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn chị và anh Nguyễn Trung D chung sống cùng với gia đình anh D tại thôn Ct, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì xảy ra

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anh D đã sống ly thân từ năm 2014, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung D.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trung D có hai con chung là Nguyễn Thu G sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013, Nguyễn Trung K sinh ngày 02 tháng 01 năm 2015. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con cho chị nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Trung D không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Đào Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự khi không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trung D. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thu G sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013, Nguyễn Trung K sinh ngày 02 tháng 01 năm 2015 cho chị Đào Thị H nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị H khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Trung D, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Trung D hiện đang cư trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Đào Thị H vắng mặt tại phiên tòa và có đề đơn nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Trung D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Trung D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2012, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị H và anh D đã sống ly thân từ năm 2014 không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị H có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Đào Thị H và anh Nguyễn Trung D có 02 con chung là Nguyễn Thu G sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013 và Nguyễn Trung K sinh ngày 02 tháng 01 năm 2015. Chị H có quan điểm đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng. Xét, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và trách nhiệm của cha mẹ sau ly hôn. Từ khi sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi con, các con đều có nguyện vọng được ở với chị H, anh D không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị H nên để đảm bảo quyền lợi của các con cần giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Đào Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Trung D không có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Đào Thị H có quan điểm vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Trung D không có quan điểm về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trung D.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thu G sinh ngày 16 tháng 10 năm 2013 và Nguyễn Trung K sinh ngày 02 tháng 01 năm 2015 cho chị Đào Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Việc cấp dưỡng và tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Đào Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền **số 0002611** ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên chị Đào Thị H không phải nộp nữa.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã A, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Liên